

Số: 20/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1999; dân tộc: Lô Lô; nghề nghiệp: Lao động tự do; Số căn cước công dân: 002199001886, cấp ngày 24/4/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Tổ C, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Lý A Đ, sinh năm 1993; dân tộc: Giáy; nghề nghiệp: Lao động tự do; Số căn cước công dân: 002093005654, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Lý A Đ.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lò Thị T và anh Lý A Đ nhất trí thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 21/2019 ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang; nay là xã M, tỉnh Tuyên Quang).

- *Về con chung:* : Chị Lò Thị T và anh Lý A Đ thỏa thuận, anh Lý A Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lý Anh Q, sinh ngày 04/8/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng / tháng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi, người nhận tiền là anh Lý A Đ. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị Lò Thị T và anh Lý A Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng), bao gồm cả phần án phí dân sự sơ thẩm của anh Lý A Đ phải chịu và án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu số: 0000975 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M V, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký và đóng dấu)

**Đoàn Ngọc Vĩnh**